TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS-ST.
Ngày: 30-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh.

Ông Trương Văn Cường.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Khởi Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/TLST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 18/11/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/4/1974 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thọ S (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1953; bị cáo có vợ Vũ Thị H, sinh năm 1974 và 07 người con; con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh 2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2024 đến ngày 30/9/2024 chuyển tạm giam đến nay – có mặt.

Bị hại: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1974 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 18/3/2012 – Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Trà M là bà Vũ Thị H – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

2. Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1993 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Anh Ma Mạnh L, sinh năm 1990 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/9/2024, chị Vũ Thị H (sinh năm 1974, trú tại Thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Mil là vợ của ông Nguyễn Văn L) về nhà thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã với Nguyễn Văn L nên Nguyễn Văn L lấy 01 con dao (dài 43,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất là 05cm, cán dao bằng gỗ dài 13.5cm) giơ lên doạ đánh chị Vũ Thị H thì chị Huân lao vào giằng co với Nguyễn Văn L. Sau đó, chị Huân bỏ ra phía trước nhà và vừa đi vừa chởi bới Nguyễn Văn L. Do bực tức nên Nguyễn Văn L cầm dao đi ra phía trước nhà, đứng sau lưng chị Vũ Thị H rồi dùng dao (L cầm dao bằng tay phải) chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bên phải của chị Huân làm chị Huân ngã xuống đất. Sau đó Nguyễn Văn L vào nhà cất dao. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 735/KLTTCT-PY, ngày 25/9/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận chị Vũ Thị H với kết quả khám giám định:

+ Vết thương đã khâu nằm chéo vùng mặt – cổ mặt, mờ dần về phía cổ, kéo dài từ gò má phải tới dưới sau tai phải, kích thước 11,5cm x 0,1cm.

+ Vết thương nông (xước da) nằm chéo cổ sau bên phải, kích thước 03cm x 0,1cm.

+ Bầm tím sưng nề góc hàm phải tới cổ phải, kích thước 08cm x 05cm.

+ Hạn chế há miệng.

+ Gãy xương hàm dưới vùng góc hàm, ngành lên phải.

+ Rách nhu mô tuyến nước bọt mang tai phải đã phẩu thuật.

+ Đứt gân cơ cắn đã phẩu thuật.

- Tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể chị Vũ Thị H tại thời điểm giám định là 18% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật tác động: vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương nằm chéo vùng mặt – cổ phải; Gãy xương hàm dưới vùng góc hàm, ngành lên phải: Rách nhu mô tuyến nước bọt mang tai phải, đứt cơ cắn do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Vết thương nông(xước da) nằm chéo cổ sau bên phải và tổn thương đứt gân cơ cắn hạn chế há miệng hiện tại chưa đủ cơ sở để đánh giá tổn thương cơ thể.

- Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay khi có phát sinh tình tiết mới.

- Tại kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 811/KLTTCT- PY, ngày 05/11/2024 của Trung tam pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận chị Vũ Thị H bị:

+ Vết thương để lại sẹo kéo dài từ gò má phải đến cổ phải, chia làm hai phần: Phần mặt từ gò má tới góc hàm phải, bờ đều, kích thước 8,5cm x 0,1cm;

phần cổ từ góc hàm tới bờ sau 1/3 trên cơ ức đòn chũm, bờ đều kích thước 03cm x 0,1cm.

+ Vết thương nông nằm chéo vùng cổ sau bên phải để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước 1,5cm x 0,1cm.

+ Gãy xương hàm dưới vùng góc hàm, nghành lên phải.

+ Rách nhu mô tuyến nước bọt mang tai phải đã phẩu thuật

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể chị Vũ Thị H tại thời điểm giám định là 20% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao (dài 43,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất là 05cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm).

Tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKS(ĐM), ngày 14/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự (BLHS) tuyên bố Nguyễn Văn L phạm tội " Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Việc bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị Huân không yêu cầu ông Nguyễn Văn L bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu, tiêu huỷ 01 con dao (dài 43,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất là 05cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm), là công cụ là bị cáo sử dụng vào việc phạm tôi do không còn giá trị sử dụng.

- Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại bà Vũ Thị H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích mà bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Văn L là người có năng lực trách nhiện hình sự, có đầy đủ nhận thức để biết được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật tôn trọng và bảo vệ nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nên vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/9/2024, tại Thôn Đắc Th, xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, Nguyễn Văn L đã dùng 01 con dao (dài 43,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất là 05cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm) là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát trúng vào vùng mặt bên phải của chị Vũ Thị H, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

.....

i) Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm .

……

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có bố ông Nguyễn Văn Sông có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của chị Nguyễn Thị Huân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng do ý thức coi thường chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày giữa hai vợ chồng, bị cáo không lựa chọn cách giải quyết ôn hòa mà đã thực hiện hành vi

phạm tội với lỗi cố ý, có tình tiết định khung "Dùng hung khí nguy hiểm" để gây thương tích cho chị Huân. Nguyên nhân của vụ án là do mâu thuẫn cãi vã giữa hai vợ chồng về kinh tế và tình cảm mà bị cáo liền lấy 01 con dao (dài 43,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất là 05cm, cán dao bằng gỗ dài 13.5cm) giơ lên doạ đánh chị Vũ Thị H thì chị Huân lao vào giằng co với Nguyễn Văn L. Sau đó, chị L đã bỏ đi ra ngoài nhưng bị cáo vẫn lao theo chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bên phải của chị Huân tại sân làm chị Huân gục xuống tại chỗ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%, hành vi này của bị cáo thể hiện bị cáo thực hiện hành vi với tình tiết định khung "có tính chất côn đồ". Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt bên phải của chị Huân gây thương tích là do tức giận nhất thời, bị cáo chỉ có mục đích cố ý gây thương tích cho chị Huân chứ không có ý định tước đoạt mạng sống của chị Huân. Vì vậy, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được áp dụng, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa hôm nay là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về việc bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường vì vậy HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 con dao (dài 43,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất là 05cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm), là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tôi do không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội " Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2024.

2. Về việc bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điêỉm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 con dao (dài 43,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, phần rộng nhất là 05cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm), là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tôi do không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil ngày 19/11/2024*).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo*:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.